**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**MÔN: VẬT LÍ 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức, kĩ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Mở đầu** | 1.1.Làm quen với Vật lí | **Nhận biết:**  - Nêu được đối tượng nghiên cứu của Vật lí học và mục tiêu của môn Vật lí.  - Nêu được một số ảnh hưởng của vật lí đối với cuộc sống, đối với sự phát triển của khoa học, công nghệ và kĩ thuật.  **Thông hiểu**  - Nêu được ví dụ chứng tỏ kiến thức, kĩ năng vật lí được sử dụng trong một số lĩnh vực khác nhau.  - Nêu được một số ví dụ về phương pháp nghiên cứu vật lí (phương pháp thực nghiệm và phương pháp mô hình). | **3** | **1** |  |  |
| 1.2.Các quy tắc an toàn trong phòng thực hành Vật lí | **Nhận biết:**  - Nêu được các quy tắc an toàn trong phòng thực hành. | **1** |  |  |  |
| 1.3.Thực hành tính sai số trong phép đo. Ghi kết quả đo. | **Nhận biết:**  -Nêu được các loại sai số của phép đo  -Viết được công thức tính sai số tuyệt đối, sai số tỉ đối  -Cách ghi đúng kết quả phép đo và sai số phép đo**.**  **Thông hiểu:**  - Tính được sai số tuyệt đối và sai số tỉ đối của phép đo. | **2** | **2** |  |  |
| **2** | **Động học** | 2.1.Độ dịch chuyển và quãng đường đi được | **Nhận biết:**  - Nêu được độ dịch chuyển là gì?  **-** So sánh được độ dịch chuyển và quãng đường đi được.  **Thông hiểu:**  -Xác định được độ dịch chuyển và quãng đường đi được  **Vận dụng:**  -Xác định được độ dịch chuyển tổng hợp. | **2** | **2** | **1** |  |
| 2.2.Tốc độ và vận tốc | **Nhận biết:**  -Viết được công thức tính tốc độ trung bình, định nghĩa được tốc độ theo một phương.  -Viết được công thức tính vận tốc và định nghĩa được vận tốc.  -Viết được công thức tổng hợp vận tốc:  **Thông hiểu:**  - Phân biệt được tốc độ và vận tốc.  - Vận dụng được công thức tính tốc độ, vận tốc.  **Vận dụng:**  - Vận dụng được công thức tính tốc độ, vận tốc để giải các bài toán  - Xác định được vận tốc tổng hợp: tổng hợp hai vận tốc cùng phương và hai vận tốc vuông góc với nhau.  **Vận dụng cao:**  - Vận dụng giải được các bài toán nâng cao về tổng hợp vận tốc | **2** | **2** |  | **1** |
| 2.3.Thực hành: Đo tốc độ của vật chuyển động | **Nhận biết**  - Nêu được cách đo tốc độ trong cuộc sống và trong phòng thí nghiệm. | **1** |  |  |  |
| 2.4.Đồ thị độ dịch chuyển – thời gian | **Nhận biết:**  -Nhận ra được chuyển động thẳng đều của vật dựa vào đồ thị độ dịch chuyển – thời gian.  -Viết được công thức tính tốc độ của vật chuyển động thẳng đều dựa đồ thị độ dịch chuyển – thời gian.  **Thông hiểu:**  -Tính được tốc độ từ độ dốc của đồ thị độ dịch chuyển – thời gian.  **Vận dụng:**  -Vẽ được đồ thị độ dịch chuyển – thời gian trong chuyển động thẳng.  - Xác định được vị trí và vận tốc của vật ở bất kì thời điểm nào dựa vào đồ thị độ dịch chuyển – thời gian  **Vận dụng cao**  - Vận dụng giải các bài toán nâng cao liên quan đến đồ thị độ dịch chuyển – thời gian của chuyển động thẳng đều. | **1** | **1** | **1** |  |
| 2.5.Chuyển động thẳng biến đổi. Gia tốc | **Nhận biết:**  -Viết được công thức tính gia tốc; nêu được ý nghĩa, đơn vị của gia tốc.  **Thông hiểu:**  -Tính được gia tốc của chuyển động thẳng biến đổi | **1** | **1** |  |  |
| 2.6.Chuyển động thẳng biến đổi đều | **Nhận biết**  - Nêu được định nghĩa chuyển động thẳng biến đổi đều, chuyển động thẳng nhanh dần đều, chuyển động thẳng chậm dần đều  - Nêu được đặc điểm của vectơ gia tốc trong chuyển động thẳng nhanh dần đều, trong chuyển động thẳng chậm dần đều.  - Viết được công thức tính vận tốc tức thời của chuyển động thẳng biến đổi đều  - Viết được công thức tính độ dịch chuyển của chuyển động thẳng biến đổi đều  -Viết được công thức  - Nhận ra được chuyển động thẳng biến đổi đều của vật dựa vào đồ thị vận tốc – thời gian.  **Thông hiểu**  - Xác định được vận tốc và gia tốc của chuyển động thẳng biến đổi đều  - Xác định được độ dịch chuyển của một chuyển động thẳng biến đổi đều  **Vận dụng:**  **-**Vẽ được đồ thị vận tốc – thời gian trong chuyển động thẳng biến đổi đều.  -Vận dụng đồ thị vận tốc – thời gian để tính được độ dịch chuyển và gia tốc trong một số trường hợp đơn giản.  - Biết cách lập công thức và tính được các đại lượng trong các công thức: *vt = v*0 *+ at*; *d= v*0*t + at*2; *v*2 – *v*02 = 2*ad*.  **Vận dụng cao**  - Vận dụng giải các bài toán nâng cao về chuyển động thẳng biến đổi đều của một vật . | **3** | **3** |  | **1** |